

TƯỚNG VỀ HƯU (NGUYỄN HUY THIỆP)

1. Bối cảnh sáng tác

- “*Cập thời vũ*” (mưa đúng lúc) – sự đổi mới.

- *Tướng về hưu* được xem như một truyện ngắn đỉnh cao trong sự nghiệp sáng tác của Nguyễn Huy Thiệp. Nó chẳng những góp phần định hình phong cách của ông và mở ra một thời kỳ mới cho nền văn học Việt Nam, thời kỳ đoạn tuyệt với quá khứ, viết “...*lời ai điều cho một thời văn nghệ minh họa*” (Nguyễn Minh Châu), đưa văn chương trở về đúng với bản chất của nó.

2. Những đổi mới về nội dung

- Tựa kể về gia đình ông Thuấn.

+ Gia đình ấy như một xã hội thu nhỏ, có cả người làm kinh doanh, người trí thức, tướng quân đội, người làm thuê, và những thành phần bất hảo của xã hội. Xung đột giữa họ cũng chính là xung đột của giai cấp trong xã hội thời Đổi mới:

"Quân trí thức khôn nạn! Rẻ dân lao động! Nể bố nó, không tôi cạch cửa!" Nói thế thôi, ông Bồng vẫn sang vay tiền. Vợ tôi khe khắt, bao giờ cũng bắt ông phải ký cược. Ông Bồng rất ức, ông nói: "Minh là chủ nó, trót vay nợ nó mà nó cư xử hết như địa chủ". Nhiều món nợ ông cứ lờ đi không trả.

Giữa Thủy và ông Thuấn là sự xung đột giữa giới kinh doanh và những người cựu chiến binh. Trong khi Thủy sống rất thực tế, tính toán thì ông Thuấn vẫn sống trong hào quang cũ kỹ của một ông cựu thiếu tướng. Khi ông nghỉ hưu và được con dâu gợi ý nuôi vẹt, ông phản ứng rằng “Kiếm tiền à?”, ta có thể thấy được thái độ khinh thường của ông đối với việc kinh doanh và kiếm tiền. Ông Thuấn là hình ảnh cho những người lính bước ra từ cuộc chiến, đã quen với tác phong quân đội, với cuộc sống không cần lo cơm áo gạo tiền, chỉ lo chiến đấu, có thể nói ông đã bị một cú sốc văn hóa. Ông cũng không ca ngợi chiến tranh, ông sống trong hào quang nhưng cũng là nỗi dằn vặt sâu sắc mà người đọc có thể cảm nhận được qua câu chửi “Mẹ mày! Láo!” khi đứa cháu vô tình bảo “Đường ra trận mùa này đẹp lắm” hay trong cái ngậm ngùi “Đàn ông thắng nào có tâm thì nhục. Tâm càng lớn, càng nhục” và cả trong câu ghen ngào “con không hiểu rằng cả tin chính là sức mạnh để sống hả con?”. Cái sự “lúng túng, khổ sở, ...kinh hãi, đau đớn” của ông trong cái đám cưới “ô hợp, láo nháo thần nhiên rất đời” khiến người đọc thấy xót xa và thương cảm cho ông, một người “từng chôn ba nghìn người” giờ lại bất lực trước sự bát nháo của chính gia đình mình. Câu nói của Thủy “Cha là tướng, về hưu cha vẫn là tướng. Cha là chỉ huy...” nghe như một lời châm biếm sâu sắc, bởi chính trong gia đình ông, ông vẫn không được “quyền” “sống ở đây nhà ngang với mẹ tôi”, không được giúp ông Cơ và cô Lài, đến cả việc đi đâu, làm gì của ông vẫn chịu ảnh hưởng bởi Thủy, người quản lý kinh tế của gia đình. Ta thấy thấp thoáng trong nhân vật Thủy là hình ảnh chính quyền, kiểm soát về kinh tế và đối xử với những cựu chiến binh một cách trân trọng giả tạo, tôn thờ tung hô nhưng cũng tước đi quyền lực của họ.

+ Gia đình là nơi trở về, là mái ấm bình yên của con người trên đường đời nhiều nhọc nhằn, vất vả, thăng trầm. Nhưng hình như gia đình hiện đại không phải như vậy. Hay ít nhất là không phải như vậy trong cách nhìn của Nguyễn Huy Thiệp. Trong sáng tác của ông gia đình đã trở nên một liên

kết lỏng lẻo, mỗi thành viên là một vũ trụ khép kín. Rất nhiều nhân vật trong *Tướng về hưu* là những người cô đơn. Mỗi người một kiểu nhưng họ lạc lõng ngay ở cuộc sống gia đình.

- Những "Con người cô đơn":

+ Ông Thuần: một vị Tướng về hưu được dân làng nể phục, con cái kính trọng, sống cùng gia đình trong một biệt thự đẹp. Theo anh con trai: "*Cha tôi bao giờ cũng là hình ảnh của niềm vinh dự, tự hào. Cả ở trong họ, trong làng, tên tuổi của cha tôi cũng được mọi người ngưỡng vọng*". Con dâu ông thì khẳng định: "*Cha là tướng. Về hưu cha vẫn là tướng*". Chính ông khi đặt chân về nhà cũng nói một cách mãn nguyện: "*Việc lớn trong đời, cha đã làm xong rồi*". Với tất cả những điều đó, còn gì ngăn cản ông tìm được cảm giác hạnh phúc, thanh thản giữa những người thân? Nhưng không phải thế! Dường như ông đã rơi vào một mảnh đất xa lạ. Ông không hiểu được các con ông, các cháu ông. Ông không hiểu được cuộc sống đời thường đang thân nhiên diễn ra xung quanh, ông phải kêu lên đầy hoang mang: "*Sao tôi cứ như lạc loài?*". Hoàn cảnh chiến tranh kéo dài đã làm nên một ông Thuần giản đơn với nguyên tắc "bình quân là lẽ sống", với niềm tin thiếu hẳn sự sáng suốt bình thường "cả tin chính là sức mạnh để sống". Ông lạ lẫm trước những quy luật thường tình của cõi nhân sinh. Là sản phẩm của thời chiến, chỉ thích hợp với thời chiến, ông không nhận ra sự lạc hậu, lỗi thời của mình. Ông không có khả năng cải tạo những gì mà ông cho là không thể chấp nhận nên thất vọng, phẫn uất và đau khổ. Cái chết của ông thực chất là cuộc đào thoát khỏi môi trường mà ông cảm thấy quá xa lạ. Sống theo con cháu thì ông không thể, mà sống cô đơn ông cũng không đủ bản lĩnh, không được chuẩn bị gì. Chết là lối thoát duy nhất.

+ Thuần - con trai ông Thuần: Anh có vợ và hai cô con gái. Anh và Thủy (vợ anh) đều có công ăn việc làm ổn định. Chồng làm ở Viện Vật lý, vợ là bác sĩ. Cuộc sống vật chất thỏa mãn nhờ sự tính toán tài giỏi của Thủy. Nhưng anh vẫn cô đơn: "*Tôi cô đơn quá. Các con tôi cô đơn. Cả đám đánh bạc, cả cha tôi nữa*". Nguyễn Huy Thiệp đã phát hiện ra trạng thái khủng hoảng của con người hiện đại giữa sự đổ vỡ của những niềm tin cũ và sự lo âu trước những đổi thay. Nó hoài nghi quá khứ, mơ hồ về tương lai, thụ động để bị xô đẩy trong hiện tại - một hiện tại dửng dưng, lạnh lùng, con người như mất khả năng cảm thông, mất luôn khả năng biết khóc: "*cứ để cho cô ấy khóc, đám ma không có tiếng khóc buồn lắm. Nhà mình có ai biết khóc bà cụ thế đâu?*". Nguyễn Huy Thiệp chỉ rõ nỗi cô đơn, lạnh lẽo không phải của người đã mất mà ở chính những người còn sống. Họ thật đáng thương khi giữa họ mỗi dây liên hệ gia đình thật mong manh.

+ Hai cô cháu gái Mi, Vi: "đứa mười bốn, đứa mười hai" được nuôi dưỡng đầy đủ, học đủ thứ cần học, nhưng thứ quan trọng nhất thì chúng lại không được học - cảm xúc con người. Chúng không có cả cảm xúc ngây thơ vốn có của trẻ con. Bà nội mất cái mà chúng quan tâm là: "*Sao chết đi qua đồ cũng phải trả tiền? Sao lại cho tiền vào miệng bà?*" Cái Vi bảo: "*Đấy có phải là ngậm miệng ăn tiền không hả bố?*" (...) Cái Vi bảo: "*Con hiểu đấy. Đời người cần biết bao nhiêu là tiền. Chết cũng cần*". Nếu rồi đây giữa cuộc đời, chúng sống với toàn người giống chúng thì ngoài những tính toán vụ lợi, chúng lấy gì để sưởi ấm trái tim?

+ Thủy một mình gánh vác gia đình, không ai chia sẻ trách nhiệm. Chồng vô tâm đến vô tình, chị phải tìm tri âm ở gã Không "*làm ở xí nghiệp nước mắm nhưng lại thích làm thơ*". Ai cũng tự thấy

minh sạch sẽ hơn Thủy, ai cũng có quyền chê trách chị nhưng thử hỏi ai là người cảm thông với chị – phụ nữ trí thức mà phải lăn lóc với những việc làm thêm không ra gì.

+ Bà Thuần thời tuổi trẻ mình mẫn thì cô đơn, vô võ nuôi con chờ chồng. Khi chồng trở về sum họp thì đã già đã lẩn. Một đời bà sống thâm lặng, chết nhọc nhằn khổ sở.

+ Nhân vật ông Bồng:

Ông Bồng sang thăm. Ông nói: "Bà ấy cứ xoay ngang, xoay dọc trên giường như thế này là gay go lắm đấy!" Lại hỏi: "Chị ơi, chị có nhận ra em không?". Mẹ tôi bảo: "Có". Lại hỏi: "Thế em là ai?" Mẹ tôi bảo: "Là người". Ông Bồng khóc òa lên: "Thế là chị thương em nhất. Cả làng cả họ gọi em là đồ chó. Vợ em gọi em là đồ đêu. Thằng Tuấn gọi em là đồ khôn nạn. Chỉ có chị gọi em là người". Lần đầu tiên, cái ông chủ đánh xe bò, lỗ mãng, táo tợn, làm đủ mọi điều phi nhân bất nghĩa hóa thành đứa trẻ ngay trước mắt tôi.

Cũng là một nhân vật khá đặc biệt khiến người đọc liên tưởng đến Chí Phèo của Nam Cao. Ông là người "ghê gớm, to như hộ pháp ăn nói văng mạng". Ông mang tư tưởng của người bình dân, xem thường "Quân trí thức khôn nạn! Rẻ dân lao động!" nhưng vẫn không ngại ngùng đi vay tiền hay lợi dụng tang ma mà làm lợi cho riêng mình. Ông cũng có nỗi đau của riêng mình, bị "cả làng gọi là đồ chó. Vợ em gọi là đồ đêu. Thằng Tuấn gọi em là khôn nạn" và chỉ có người mẹ già lú lẫn xem ông là người mà thôi. Giọt nước mắt của ông cũng như của Chí Phèo, giọt nước mắt của khao khát làm người lương thiện nhưng trong xã hội khó khăn này, không có cái danh phận của con nhà tướng, không có tiền bạc của người làm kinh doanh hay ít nhất là học thức của người trí thức thì những người bình dân không đủ sống bằng sự lương thiện của mình. Trong đám tang bà cụ, ngoài ông Thuần và đứa con trai, chỉ có cô Lài dờ người và ông Bồng "lỗ mãng, táo tợn" khóc thật tình, còn con dâu và những đứa cháu chẳng có tiếng khóc than, chỉ toàn những tiếng tính toán mâm cỗ thiệt hơn.

+ Ông Cơ

+ Cô Lài

=> Vậy là, cả cái gia đình ấy ai cũng cô đơn. GS. Phùng Văn Tửu nhận xét rằng *Tướng về hưu* đã đem đến cho văn học Việt Nam một "hơi gió lạ" đó là cái cô đơn.

- Hình tượng tướng Thuần chính là hệ ý thức

Đọc *Tướng về hưu*, không ít người ngộ nhận, xem tướng Thuần là biểu tượng của một thời oanh liệt, về hưu không theo kịp với nhịp sống hiện đại, bị lạc lõng trước cuộc sống bộn bề, phức tạp, nhố nhăng trong một xã hội đang chuyển mình từ cơ chế tập trung bao cấp sang nền kinh tế thị trường. Câu nói "Sao tôi cứ như lạc loài" dường như chứng minh cho nhận định trên. Quan điểm ấy không sai nhưng tầm thường, chưa bắt đúng mạch tư tưởng của thiên truyện. Thực ra, cái làm nên hình tượng tướng Thuần chính là hệ ý thức. Ông là sản phẩm của chiến tranh, ra đời trong bối cảnh lịch sử dân tộc không bình thường. (Bỏ nhà đi bộ đội từ năm mười hai tuổi vì bị bà mẹ kế đối xử cay nghiệt). Đây có lẽ cũng là động cơ của gần như cả một thế hệ thanh thiếu niên nông thôn Việt nam dưới thời Pháp thuộc. Họ bước vào cuộc chiến, lúc đầu dường như chưa phải là lòng yêu nước như một số nhà phê bình minh định mà phần lớn vì miếng cơm manh áo, vì sự an toàn bản

thân sau những xung đột gia đình. Sau nhiều năm cầm súng đánh nhau, lại qua nhiều đợt rèn quân chinh cán, nhất là thời kỳ ôn nghèo kẻ khổ, tố cáo tội ác địa chủ, cường hào, hệ ý thức được tạo nên trong chiến tranh, đã tạo nên một nhân cách sống. Đồng hành với hệ ý thức là tư duy chiến tranh. Người lính coi chiến đấu với kẻ thù là lẽ sống. Kiểu tư duy này đương nhiên trở thành một trạng thái tâm lý, hằn sâu thành đường rãnh trong não bộ đến mức coi đó là chân lý phổ biến. Bóng ma chiến tranh cứ lờn vờn trong tâm thức. Nó mới chính là thứ luật bất thành văn quy định cách ứng xử, hành vi cũng như các mối quan hệ thay vì những giá trị mà ta vẫn gán cho nó là truyền thống, bản sắc nhưng thực chất chỉ là những giá trị ảo. Hoàn cảnh chiến tranh kéo dài đã làm nên một ông Thuần giản đơn với nguyên tắc “bình quân là lẽ sống”, với niềm tin thiếu hẳn sự sáng suốt bình thường “cả tin chính là sức mạnh để sống”. Ông lạc lõng trước những quy luật thường tình của cõi nhân sinh

Ta phải thừa nhận, tướng Thuần là người độ lượng và có lòng nhân tuy trong đời ông đã từng chôn cất ba nghìn người. Ông từng chia đều vài lính cho cả nhà, muốn dọn xuống nhà ngang ở với bà vợ già mất trí nhớ, cho tiền cha con ông Cơ về Thanh Hoá xây mộ, bắn khoả khi nhìn thấy họ lao động vất vả trong khi cô con dâu lại có phong cách bà chủ, còn anh con trai thân nhiên ngồi hút thuốc Galan. Nhưng xét đến cùng, đó chỉ là thứ lòng nhân nhỏ, không giúp gì được đám dân nghèo thấp cổ bé họng luôn bị đủ các thứ “nghĩa vụ công dân” tròng lên đầu lên cổ. Nó là sản phẩm của nghệ thuật tuyên truyền hơn là sự thức tỉnh lương tâm. Tướng Thuần không có viễn kiến. Ông chỉ nhìn thấy những thân phận đơn lẻ mà quên đi số phận của cả một dân tộc. Câu hỏi khá ngô nghĩnh của đứa cháu nội “*Đường ra trận mùa này đẹp lắm có phải không ông?*“, đã phần nào chứng minh, guồng máy chiến tranh đã biến tâm lý con người thành bạn đồng hành, thành niềm khoái lạc, một cảm hứng bệnh hoạn nhưng lại được đẩy lên ở cấp độ nhận thức lý tính. Ai biết được ba nghìn người lính “bất đắc kỳ tử” mà vị tư lệnh đã tiễn đưa sang thế giới bên kia nghĩ gì về những cuộc chiến tranh liên miên trong mấy thập kỷ qua? Nhưng có điều chắc chắn, câu thành ngữ “*nhất tướng công thành vạn cốt khô*” đúng hơn bao giờ hết trong trường hợp này. Bi kịch của dân tộc từ mấy nghìn năm qua liệu có phải xuất phát từ trạng thái tâm lý như tướng Thuần?

Sự cô đơn của tướng Thuần một phần có thể bắt nguồn từ nỗi buồn nhớ một cái gì đã thuộc về quá khứ nằm trong chuỗi ần số của dân tộc với những khuyết tật về tâm lý mà ông là đại biểu. Như cá bị tách ra khỏi nước, xa môi trường quen thuộc, ông trở thành cô đơn trong chính ngôi nhà mình. Nói chung, lớp người như tướng Thuần đã ra khỏi cuộc chiến nhưng tâm lý vẫn còn gắn liền với súng đạn như lời Thuần kể: “*Cha tôi sụp hẳn đi từ khi về hưu. Hôm nay cầm thư, thấy ông nhanh nhẹn và trẻ trung hẳn*“. Để thoát khỏi nỗi cô đơn “*Sao tôi cứ như lạc loài*“, ông háo hức trở lại đơn vị cũ. Và, “sinh ư nghệ, tử ư nghệ”, ông “hy sinh” trên đường lên chốt biên giới. Sự ra đi của tướng Thuần có một cái gì bi tráng của người anh hùng “đánh đông dẹp bắc” ngày xưa, nhưng cũng thật trớ trêu là ông lại chết bởi chính viên đạn của người anh em “môi hờ răng lạnh” cùng ý thức hệ, đã từng có thời “chung một chiến hào”.

Có thể xem tướng Thuần là hình ảnh phản chiếu của tâm lý dân tộc. Ông vừa là thủ phạm vừa là nạn nhân của những bi kịch kéo dài cả thiên niên kỷ. Ông là một trong những giá trị vừa hùng tráng vừa thương tật. Nhìn vào ông người ta có thể thấy những khúc quanh và cả những góc khuất lịch sử. Nó gọi lên trong ký ức ta nỗi buồn đau nhưng cũng rất đáng tự hào. Vì lẽ đó ta không thể không trân trọng phẩm cách của ông.